

Bản án số: 98/2017/HSPT
Ngày 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Luông;

Ông Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Văn phòng khu phố T, phường T1, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2017/HSPT ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Hồ Minh C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Hồ Minh C, sinh năm 1996 tại thành phố Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; tạm trú: Số X, tổ Y, khu phố T, phường T1, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hồ Hắc H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2016 đến ngày 14/3/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; có mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo, 01 người bị hại và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng số 103/QĐ-KSĐT ngày 28/3/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D và Bản án sơ thẩm số 172/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Minh C có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị L, khoảng tháng 9 năm 2016 thì chia tay, sau đó L có quan hệ tình cảm với Nguyễn Quang B. Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2016, C điều khiển xe mô tô đến tổ Z, khu phố C, phường T, thị xã D tìm L nhưng không gặp, bị cáo C dựng xe đứng ngoài đường chờ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thấy Nguyễn Quang B điều khiển xe mô tô chở L về đến trước cổng nhà, C đi đến nắm tay L kéo qua đường hẻm bên cạnh nhà nói chuyện nên B chạy theo hỏi: “Mày làm gì vậy thằng kia? Mày làm gì có quyền kéo L ra nói chuyện?”. C trả lời: “Tao nói chuyện không liên quan gì đến mày”. Sau đó, C và B cãi nhau dẫn đến hai bên lao vào đánh nhau bằng tay, L và người đi đường can ngăn, B lên xe bỏ đi, C tiếp tục nói chuyện với L thêm khoảng 30 phút thì về. Khoảng 23 giờ cùng ngày, C gọi điện nói cho Phạm Ngọc Đ biết sự việc vừa bị B đánh sưng mặt, do đã khuya nên Đ khuyên C về ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/9/2016, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 61D1 – 609.A đến gặp C tại quán “Hồ Nguyên Q” thuộc địa chỉ tổ Y, khu phố T, phường T1. Tại đây, C kể lại toàn bộ sự việc đánh nhau với B cho Đ nghe. Sau đó, C lên mạng xã hội Facebook nhắn tin yêu cầu B xin lỗi nhưng B không đồng ý mà cho số điện thoại để C gọi nói chuyện. C gọi điện thoại nói chuyện với B thì cả hai thách thức, xúc phạm nhau nên B hẹn C đến trưa cùng ngày xuống khu dân cư B để giải quyết mâu thuẫn. Điện thoại cho B xong, C nói lại cho Đ biết, sau đó Đ đi về nhà.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C gọi điện rủ Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Đăng Minh Q đến tại phòng trọ của Chồng A S (tên gọi khác là T) địa chỉ khu phố T2, phường D đi đánh B. C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 59D1 – 196.B đến phòng trọ của Nguyễn Văn N tại khu phố T3, phường D, thị xã Dĩ An và nói N đi xuống khu dân cư B đánh nhau với B. C điều khiển xe mô tô chở N đến tiệm vật liệu xây dựng (không rõ địa chỉ) gần quán B thuộc khu phố N, phường D mua một cây búa đe rồi chở N đến phòng trọ của S. Tại phòng trọ của S gồm có C, Q, N, Đ, S, T cùng 02 người không rõ nhân thân, lai lịch (là bạn của S). C kể lại sự việc bị B đánh và rủ tất cả đem theo hung khí xuống khu dân cư B đánh B để dằn mặt. Đồng thời, C mượn thêm 01 dao bằng kim loại của S, Q chuẩn bị sẵn 01 dao tự chế bằng kim loại. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 59D1 – 196.B chở C, S điều khiển xe mô tô biển số 61D1 – 609.A chở Đ, T điều khiển xe mô tô chở Q, hai người bạn của S cùng điều khiển xe đi theo. Trên đường đi, C gọi điện rủ thêm L, H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến hỗ trợ cùng đi tìm B.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì nhóm của C thấy B và ông Đỗ Thành T2 đứng tại điểm bán nước mía thuộc tổ C, khu phố T4, phường T5. Thấy B thì tất cả dừng xe, C cầm dao tự chế, Q cầm mã tấu của Q mang theo và N cầm búa xuống xe đuổi đánh B. Còn Đ, S và những người còn lại đứng bên ngoài giữ xe. Khi nhìn thấy C, Q và N cầm hung khí xông vào thì ông T2 kịp chạy thoát ra sau ki ốt của ông Nguyễn Văn Đ1, còn B bỏ chạy vào bên trong ki ốt của ông Đ1 nhặt 01 cây lau nhà bằng nhôm để đánh trả lại. C chạy vào trước và cầm dao bằng tay phải chém một nhát trúng vào cổ tay phải của B, C tiếp tục chém thêm nhiều nhát, nhưng B lấy cây lau nhà chống đỡ và đánh trúng vào người C làm C ngã xuống nền nhà. Thấy C ngã, B bỏ chạy ra ngoài, khi đến cửa thì bị Q và N lao vào chém

nên B bỏ chạy vào bên trong ki ốt. Q cầm dao tự chế bằng tay phải chém B một nhát trúng vào cẳng tay phải, N cầm búa đe bằng tay phải chém B trúng một nhát vào ngón trỏ trái và một nhát trúng vào đầu. Tiếp đó, C cầm dao tiếp tục chém trúng B một nhát vào cẳng tay phải, một nhát trúng vào vùng đầu gây thương tích. Thấy B bị ngã quy xuống, tất cả lên xe tẩu thoát. Trên đường đi, Q đưa cho C giữ dao tự chế, C điều khiển xe mô tô chở N đến đường ray xe lửa thuộc phường D rồi vứt 02 dao tự chế (không thu hồi được). Riêng búa đe, sau khi chém B thì N vứt bỏ lại ki ốt.

Bản kết luận giám định về thương tích số 0864/2016/GĐPY ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại Nguyễn Quang B (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 12% (mười hai phần trăm).

Đối với độ tuổi của Phạm Ngọc Đ, tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1123/ĐT/2016 ngày 04/01/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Nai xác định: Độ tuổi của Phạm Ngọc Đ là 17 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định là ngày 28/12/2016.

Đối với Chồng A S, H, L, T và hai người bạn của Chồng A S (chưa rõ nhân thân, lai lịch), cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh C 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/10/2016 đến ngày 14/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù; bị cáo Nguyễn Đăng Minh Q 02 (hai) năm tù cùng về tội “Cố ý gây thương tích”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2017, bị cáo Hồ Minh C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Hồ Minh C là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đồng thời bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng bằng có công với nước. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định

của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn với người bị hại Nguyễn Quang B vào ngày 14/9/2016 nên ngày 15/9/2016, bị cáo Hồ Minh C đã rủ các bị cáo Nguyễn Đăng Minh Q, Nguyễn Văn N, Phạm Ngọc Đ và một số người không rõ nhân thân, lai lịch thực hiện hành vi gây thương tích đối với người bị hại B. Trong đó, bị cáo C, Q và N trực tiếp thực hiện hành vi dùng hung khí là búa đe, dao chém nhiều nhát vào người bị hại B gây thương tích. Kết luận giám định về thương tích xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại Nguyễn Quang B do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

[2]. Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người bị hại là ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo có ông bà nội là ông Hồ P và bà Vũ Thị A là người có công với cách mạng, được tặng thưởng bằng có công với nước nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là chưa phù hợp.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án, bị cáo C đóng vai trò là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là các tội về xâm phạm tính mạng, sức khỏe đang gia tăng như hiện nay. Do đó, bị cáo C không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự và điểm đ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án, các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại nhưng người bị hại không đồng ý nhận, các bị cáo cũng không nộp tiền khắc phục hậu quả tại cơ quan thi hành án dân sự để được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo là không đúng quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Minh C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh C 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/10/2016 đến ngày 14/3/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Hồ Minh C không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã D; | 2 |
| - VKSND thị xã D; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã D; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã D; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn